

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 08 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Sở Công Thương
Chương: 416

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 14 tháng 04 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Kính gửi: Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Văn phòng Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2021 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

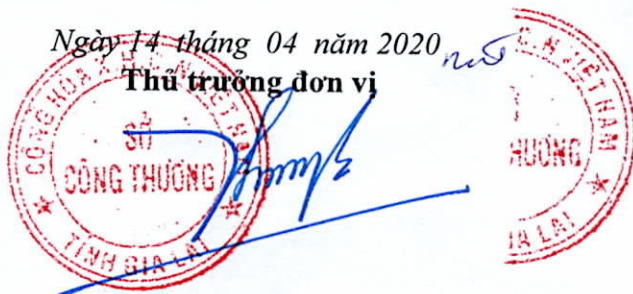
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	220	39,05	17,75	37,57
I	Số thu phí, lệ phí	220	39,05	17,75	37,57
2	Phí	220	39,05	17,75	37,566
	Phí cấp Giấy phép hoạt động điện lực	10	-	-	
	Phí cấp giấy đủ điều kiện kinh doanh gas, xăng dầu, bán buôn rượu, thuốc lá	30,00	26,00	86,67	135,417
	Phí cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp	20,00	2,00	10,00	50,000
	Phí Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm	20,00	7,65	38,25	83,062
	Phí thẩm định thiết kế cơ sở (Điện, xăng dầu)	130,00	-	-	0,000
	Phí cấp Giấy đủ điều kiện kinh doanh hóa chất		1,20		
	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp phép sản xuất rượu, thuốc lá	10,00	2,20	22,00	100,00
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	184	3,9	2,12	70,91
2	Chi quản lý hành chính				



a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	184	3,9	2,12	70,909
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	36	16	44	83
2	Phí	36	15,835	43,986	83,360
	Phí cấp Giấy phép hoạt động điện lực	1,00	-	-	
	Phí cấp giấy đủ điều kiện kinh doanh gas, xăng dầu, bán buôn rượu, thuốc lá	15,00	13,000	86,67	135,417
	Phí cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp	2,00	0,200	10,00	50,000
	Phí Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm	4,00	2,295	57,38	124,593
	Phí thẩm định thiết kế cơ sở (Điện, xăng dầu)	13,00	-	-	0,000
	Phí cấp Giấy đủ điều kiện kinh doanh hóa chất		0,120		
	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp phép sản xuất rượu, thuốc lá	1,00	0,220	22,00	100,00
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.579,633	1.301,665	17,173	93,242
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.579,633	1.301,665	17,173	93,242
1	Chi quản lý hành chính	7.579,633	1.301,665	17,173	93,242
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.493,433	1.294,465	23,564	117,585
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2086,2	7,200	0,345	25,415

Ngày 14 tháng 04 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Đào Thị Thu Nguyệt